

## ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 2 SINH HỌC 6

### ĐỀ 1

#### I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

*Khoanh tròn vào câu trả lời đúng*

**Câu 1:** Sau khi thụ tinh, bộ phận nào của hoa sẽ tạo thành quả? (biết)

- a/ Noãn.                      b/ Bầu nhụy.                      c/ Đầu nhụy                      d/ Nhụy.

**Câu 2:** Hạt gồm các bộ phận nào sau đây: (biết)

- a/ Vỏ hạt, lá mầm, phôi nhũ.                      b/ Thân mầm, lá mầm, chồi mầm.  
c/ Vỏ hạt, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.                      d/ Vỏ hạt và phôi.

**Câu 3:** Quả mọng là loại quả có đặc điểm: (biết)

- a/ Quả mềm khi chín vỏ dày chứa đầy thịt quả.                      b/ Quả có hạch cứng bọc lấy hạt.  
c/ Vỏ quả khô khi chín.                      d/ Quả chứa đầy nước.

**Câu 4:** Trong các nhóm quả sau nhóm nào toàn quả khô nẻ? (hiểu)

- a/ Quả lúa, quả thìa là, quả cải.                      b/ Quả bông, quả đậu hà lan, quả cải.  
c/ Quả me, quả thìa là, quả dâm bụt.                      d/ Quả cóc, quả me, quả mùi.

**Câu 5:** Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của cây thông: (hiểu)

- a/ Thân gỗ.                      b/ Cơ quan sinh sản là nón.  
c/ Có hoa, quả, hạt.                      d/ Rễ to khỏe.



**HƯỚNG DẪN CHẤM:**

<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thang điểm</b>				
Trắc nghiệm:	Câu 1b, 2c, 3a, 4b, 5c, 6c, 7c, 8d.	2đ (mỗi câu 0,25đ)				
Tự Luận 1	- Điểm để phân biệt: (mỗi ý đúng 0,25 điểm) <table border="1"><thead><tr><th>Hạt trần</th><th>Hạt kín</th></tr></thead><tbody><tr><td>- Không có hoa - Cơ quan sinh sản là nón. - Hạt nằm lộ trên lá nõa hở. - Cơ quan sinh dưỡng: rễ, thân, lá.</td><td>- Có hoa, - Cơ quan sinh sản là hoa, quả. - Hạt nằm trong quả. - Cơ quan sinh dưỡng đa dạng hơn.</td></tr></tbody></table>	Hạt trần	Hạt kín	- Không có hoa - Cơ quan sinh sản là nón. - Hạt nằm lộ trên lá nõa hở. - Cơ quan sinh dưỡng: rễ, thân, lá.	- Có hoa, - Cơ quan sinh sản là hoa, quả. - Hạt nằm trong quả. - Cơ quan sinh dưỡng đa dạng hơn.	2đ
	Hạt trần	Hạt kín				
- Không có hoa - Cơ quan sinh sản là nón. - Hạt nằm lộ trên lá nõa hở. - Cơ quan sinh dưỡng: rễ, thân, lá.	- Có hoa, - Cơ quan sinh sản là hoa, quả. - Hạt nằm trong quả. - Cơ quan sinh dưỡng đa dạng hơn.					
	- Đặc điểm có hoa, quả, hạt nằm trong quả ở thực vật hạt kín là quan trọng, vì được bảo vệ tốt hơn.	1đ				
2	Những điều kiện cần cho hạt nảy mầm: - Điều kiện bên trong: Chất lượng hạt tốt - Điều kiện bên ngoài: Nhiệt độ, độ ẩm, (nước), không khí thích hợp.	0,5đ 1,5đ				

3	Bảo vệ sự đa dạng thực vật: - Ngăn chặn chặt phá rừng. - Bảo vệ môi trường sống của thực vật. - Hạn chế khai thác bừa bãi các loại thực vật quý hiếm. - Xây dựng các vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn. - Cấm buôn bán xuất khẩu các loài đặc biệt quý hiếm. - Tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong nhân dân để cùng tham gia bảo vệ thực vật.	2đ
4	Vì khi chín vỏ quả tự nứt ra làm hạt rơi ra ngoài.	1đ

## **ĐỀ 2**

### **Câu 1:** (2.0 điểm)

- Ưu thế lai là gì? Cho biết cơ sở di truyền của hiện tượng trên?
- Trong chọn giống, người ta dùng hai phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần nhằm mục đích gì?

### **Câu 2:** (2.0 điểm)

Ánh sáng có ảnh hưởng tới động vật như thế nào? Cho ví dụ minh họa.

### **Câu 3:** (2.5 điểm)

- Thế nào là quần thể sinh vật? Quần thể sinh vật có những đặc trưng cơ bản nào?
- Quần xã sinh vật khác với quần thể sinh vật như thế nào?

### **Câu 4:** (1.5 điểm)

Em hãy nêu các tác nhân gây ô nhiễm không khí và các biện pháp hạn chế ô nhiễm không khí.

**Câu 5:** (2.0 điểm)

- a. Sử dụng hợp lí tài nguyên rừng có ảnh hưởng như thế nào tới các tài nguyên khác (như tài nguyên đất và nước)?
- b. Học sinh cần làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên?

**Đáp án đề thi học kì 2 môn Sinh học lớp 6**

Câu	Nội dung	Điểm
1	a. Khái niệm ưu thế lai:	0.5 điểm
	- Ưu thế lai là hiện tượng cơ thể lai $F_1$ có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ.	
	* Cơ sở di truyền của ưu thế lai:	0.25 điểm
	- Tính trạng số lượng do nhiều gen trội quy định.	0.25 điểm
	- Các cặp gen ở trạng thái dị hợp chỉ biểu hiện tính trạng trội có lợi.	0.25 điểm
	b. Mục đích khi dùng phương pháp tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần trong chọn giống:	0.25 điểm
	- Để củng cố và duy trì 1 số tính trạng mong muốn.	0.25 điểm
- Tạo dòng thuần.	0.25 điểm	
- Thuận lợi cho sự kiểm tra đánh giá kiểu gen của từng dòng.	0.25 điểm	
- Phát hiện các gen xấu để loại ra khỏi quần thể.	0.25 điểm	
2	* Ảnh hưởng của ánh sáng tới động vật:	0.25 điểm
	- Ảnh hưởng tới đời sống, hoạt động của động vật.	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vd: Trâu hoạt động vào ban ngày, cáo hoạt động vào ban đêm.</li> <li>- Tạo điều kiện cho động vật nhận biết các vật.</li> <li>- Vd: Ong nhờ ánh sáng để tìm mật hoa.</li> <li>- Định hướng di chuyển trong không gian.</li> <li>- Vd: Hiện tượng chim di cư.</li> <li>- Ảnh hưởng tới khả năng sinh trưởng và sinh sản của động vật.</li> <li>- Vd: Cá chép sinh sản khi có đủ ánh sáng.</li> </ul>	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p>				
3	<p>a. Khái niệm: Quần thể sinh vật bao gồm những cá thể cùng loài, cùng sống trong một không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.</p> <p>* Những đặc trưng cơ bản của quần thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ giới tính.</li> <li>- Thành phần nhóm tuổi.</li> <li>- Mật độ quần thể.</li> </ul> <p>b. Sự khác nhau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Quần xã sinh vật</th> <th style="text-align: center;">Quần thể sinh vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm nhiều quần thể.</li> <li>- Độ đa dạng cao.</li> <li>- Mọi quan hệ giữa các quần thể là quan hệ khác loài chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng.</li> </ul> </td> <td style="padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm nhiều cá thể cùng loài.</li> <li>- Độ đa dạng thấp.</li> <li>- Mọi quan hệ giữa các cá thể là quan hệ cùng loài chủ yếu là quan hệ sinh sản và di truyền.</li> </ul> </td> </tr> </tbody> </table>	Quần xã sinh vật	Quần thể sinh vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm nhiều quần thể.</li> <li>- Độ đa dạng cao.</li> <li>- Mọi quan hệ giữa các quần thể là quan hệ khác loài chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm nhiều cá thể cùng loài.</li> <li>- Độ đa dạng thấp.</li> <li>- Mọi quan hệ giữa các cá thể là quan hệ cùng loài chủ yếu là quan hệ sinh sản và di truyền.</li> </ul>	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.5 điểm</p> <p>0.5 điểm</p> <p>0.5 điểm</p>
Quần xã sinh vật	Quần thể sinh vật					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm nhiều quần thể.</li> <li>- Độ đa dạng cao.</li> <li>- Mọi quan hệ giữa các quần thể là quan hệ khác loài chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm nhiều cá thể cùng loài.</li> <li>- Độ đa dạng thấp.</li> <li>- Mọi quan hệ giữa các cá thể là quan hệ cùng loài chủ yếu là quan hệ sinh sản và di truyền.</li> </ul>					
4	<p>* Các tác nhân gây ô nhiễm không khí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khí thải độc hại cho cơ thể sinh vật: CO; CO<sub>2</sub>; SO<sub>2</sub>; NO<sub>2</sub>...</li> </ul> <p>bụi do quá trình đốt cháy nhiên liệu từ các hoạt động: giao thông</p>	<p>0.5 điểm</p>				

	<p>vận tải, sản xuất công nghiệp, đun nấu sinh hoạt...</p> <p>* Biện pháp hạn chế:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng công viên cây xanh, trồng cây.</li><li>- Sử dụng nhiều năng lượng mới không sinh ra khí thải (năng lượng gió, mặt trời).</li><li>- Lắp đặt các thiết bị lọc khí cho các nhà máy.</li><li>- Giáo dục nâng cao ý thức cho mọi người về ô nhiễm và cách phòng chống.</li></ul>	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p>
5	<p>a. Vai trò của nguồn tài nguyên rừng tới các tài nguyên khác:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giữ đất, chống xói mòn đất.</li><li>- Góp phần hạn chế ngập lụt, hạn hán.</li><li>- Bảo vệ nguồn nước ngầm.</li><li>- Tạo điều kiện cho tuần hoàn nước, tăng nước bốc hơi.</li></ul> <p>b. Những việc làm của học sinh để góp phần bảo vệ thiên nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không vứt rác, không chặt phá cây cối bừa bãi.</li><li>- Tích cực tham gia vệ sinh công cộng, vệ sinh công viên, trường học, đường phố...</li><li>- Tích cực trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây.</li><li>- Tuyên truyền về giá trị của thiên nhiên và mục đích bảo vệ thiên nhiên cho bạn bè và cộng đồng.</li></ul>	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p>